

Bản án số: 265/2023/HS-PT

Ngày: 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: ông Lê Phước Thanh

ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Y và đồng phạm về tội “*Giết người*”, “*Gây rối trật tự công cộng*”; do có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Y, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2003 tại: tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ sinh năm 1980 và bà Hà Thị M sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Quốc K, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2002 tại: tỉnh Kon Tum; nơi thường trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc T sinh năm 1972 và bà Phạm Thị S sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn T1, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2001 tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ1 sinh năm 1976 và bà Lương Thị Thủy s

năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

4. Lương Thứ T2, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2002 tại: tỉnh Kon Tum; nơi thường trú: Thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Phúc C sinh năm 1981 và bà Hà Thị C1 sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Y: Luật sư Hoàng Minh T3 - thuộc văn phòng L1. Địa chỉ: A P, T, Kon Tum; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: H, Hà Văn T1: Luật sư Nguyễn Thị Phú D - thuộc Văn phòng L2. Địa chỉ: số Đ T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thứ T4: Bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K. Địa chỉ: B T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/ 2021 đến ngày 20/8/2021. Bị cáo Lê Văn Y và đồng phạm đã gây ra 02 vụ án giết người và gây rối trật tự công cộng. Cụ thể nội dung vụ án và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Vụ án thứ nhất:

Khoảng 19 giờ ngày 14/6/2021 Lê Văn Y (*Sinh ngày 18/11/2003, trú tại: thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum*) cùng Lương Thứ T4 (*Sinh ngày 27/4/2002, trú tại: thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum*) đến nhà Vi Đức T5 (*Ở thôn T*) uống rượu, được một lúc thì Y, T4 không uống nữa, T4 lấy xe mô tô của T4 và chở Y về nhà Y. Cũng trong thời điểm đó có nhóm của Lương Văn L (*Sinh ngày 10/10/1996*), Vi Văn A (*sinh ngày 21/5/1998*), Hà Văn Q (*Sinh ngày 15/9/1995*) là người cùng ở thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum cũng vừa uống rượu tại nhà của Vi Văn A xong. Vì đã uống hết rượu nên Q gọi điện thoại cho người em là Hà Văn Đ2 (*Sinh ngày 24/7/2004, trú tại: thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum*) bảo Đ2 đến nhà Q chở cả nhóm đến nhà của anh Vi Văn T6 ở thôn T, xã Y để uống rượu tiếp. Đ2 đồng ý và đến nhà Q dùng xe mô tô của Đ2 chở L, A, Q đi đến nhà anh V Văn T để uống rượu. Khi đang đi trên đường liên thôn đến khu vực tiệm tạp hoá “Phi Hằng” thì nhóm Lê Văn Y, Lương Thứ T4 gặp nhóm Đ2, L, A, Q đang đi ngược chiều nhau. Khi đi ngang qua nhóm của Q thì Y liền hú 1 tiếng mục đích chọc ghẹo. Q, Anh nghe tiếng hú của Y thì cho rằng Y láo, muốn gây sự nên nói Đ2 quay xe lại đuổi theo T4 và Y. Đ2 quay xe lại cả nhóm đuổi theo nhóm của Y, T4; Lúc đuổi theo đến gần xe của T4 thì L và A hô lên: “*Dừng xe lại*” T4 nghe vậy nên dừng xe lại. Khi Đ2 vừa dừng xe

gần nơi T4 dừng xe, thì L ngồi ở cuối yên xe nên xuống xe trước rồi xông đến dùng tay đâm vào ngực của Y, Y bị L đánh nên bỏ chạy về nhà của Y, T4 cũng để xe lại và bỏ chạy theo Y; còn Q, A xuống xe cũng xông đến thì Y, T4 đã bỏ chạy. L, Q, A liền chạy đuổi theo Y và T4. Trên đường đuổi theo Y và T4, L có nhặt được 1 khúc cây gậy gỗ Bời lời ở ven đường rồi cầm theo. Y chạy được khoảng 66m thì về đến nhà, Y vào bếp lấy 01 cây gậy gỗ Cao su dài 1,22 mét, đường kính 05 cm rồi chạy ra cổng nhà Y thì gặp T4 vừa đi tới. L, A, Q cũng vừa chạy tới cách cổng nhà Y khoảng 10 mét; lúc này nhóm của Y, T4 và nhóm của L, A, Q chửi nhau qua lại thì T4 vớ tay vào cây gậy gỗ cao su của Y đang cầm và nói “*Đưa cho anh*”, nghe vậy Y đưa cây gậy cho T4. T4 cầm cây xông đến chỗ Q, A, L và giơ cây đánh 1 phát vào lưng của A, A dùng tay chụp giữ một đầu cây gậy của T4 và nói “*Tao Mạnh đây mà*” (M1 là tên gọi khác của A); Còn Q thấy vậy liền xông đến ôm giữ T4, giúp Anh giật được cây gậy từ tay T4. T4 bị Q ôm liền vật ngã Q xuống mương nước bên đường và tiếp tục đánh nhau dưới mương nước. Ngay sau khi Y đưa cây gậy cho T4 vừa xong thì L xông đến, hai tay L cầm cây gậy Bời lời đánh Y, Y giơ tay đỡ nên gậy đánh trúng vào tay. Y bỏ chạy vào nhà của Y lấy 1 cây kéo bằng kim loại, dài 21 cm, cán dài 10 cm, lưỡi dài 11 cm, có mũi nhọn rồi chạy ra chỗ L; L nhặt 1 cục gạch bên đường ném thẳng vào Yên nhưng Yên tránh được. Y liền cầm cây kéo bằng tay phải đâm L 3 nhát, một nhát trúng vào đầu, một nhát trúng vào vai của L, còn 1 nhát không trúng. Lúc này, mẹ của Y là bà Hà Thị M đến ôm giữ Y và giật cây kéo từ tay của Y, còn những người hàng xóm của Y chỉ đứng nhìn không ai can ngăn. Trong lúc hai nhóm đánh nhau thì Anh Lương Phúc T7 là dân quân xã Y, sau khi nhận được điện thoại của quần chúng nhân dân báo tin về việc có người uống rượu, gây rối, đánh nhau trong đó có đối tượng Lương Thứ T4 là cháu ruột của anh, anh T7 điều khiển xe mô tô đến nơi xảy ra vụ việc. Khi đến nơi, anh T7 thấy T4 và Q (Q cũng là em họ của anh T7) đang vật nhau dưới mương nước thì anh T7 đến can ngăn và nói cả 2 phải về nhà ngay.

L Sau khi bị Y dùng kéo đâm vào đầu bị thương, L đi đến chỗ Q và A đang đứng gần đó; Q nhìn thấy đầu của L chảy nhiều máu nghĩ là do Y đã dùng dao chém L gây thương tích nên chạy đến xe mô tô của Đ2 đang dựng ở đường, chia khoá còn trong ổ, Q điều khiển xe chạy về nhà Q lấy khẩu súng kíp tự chế (*Khẩu súng này Q khai trước đó nhặt được ở trong rừng, trong súng đã nhồi đạn, nhưng không có kíp nổ có đặc điểm: súng dài 135 cm, nòng súng bằng kim loại, dài 98 cm, thân và báng súng bằng gỗ, dài 99 cm*) mang theo để quay lại đe dọa Y. Còn L được Anh cùng một số người dân đưa đi Bệnh viện cứu chữa.

Trong lúc T4 cãi lại anh T7 thì có Lương Phúc H1 là em ruột của T4 mang xe mô tô của T4 đến đưa T4, T4 dùng xe này chở Y về nhà T4 ngủ. Khi đi T4, Y đi đến đoạn ngã 3 cổng chào của thôn T thì trông thấy Q đi xe mô tô một mình có mang theo 1 khẩu súng kíp tự chế đứng trên đường. Khi thấy thế T4 dừng xe lại, T4, Y nhặt đá ném về phía Q; còn Q lấy súng kíp tự chế mang theo chĩa nòng súng về phía T4 và Y bóp cò súng 2 lần để đe dọa Y và T4; Lúc này anh Lương Phúc T7 đi xe đến và yêu cầu Q đưa súng cho T7. T4, Y khi thấy Q chĩa súng về

hướng mình, nghe tiếng bóp cò thì sợ nên bỏ chạy 1 đoạn ngắn thì dừng lại và đứng nhìn. Q bị anh T7 thu lấy súng, sau đó Q đi xe về nhà.

Còn Đ2, khi dừng xe nhưng không tham gia đánh nhau, chứng kiến việc T4 dùng cây gậy gỗ đánh 1 phát trúng vào lưng Vi Văn A thì sợ hãi, bỏ chạy vào nhà một người dân ở gần đó trốn; Sau khoảng 30 phút thấy không còn đánh nhau nữa, Đ2 mới gọi điện cho Lương Văn T8 nhà ở thôn A, xã Y đến, nhờ chở Đ2 về nhà.

1.2. Vụ thứ hai:

Khoảng 19h, ngày 20/8/2021 tại nhà anh Lương Văn T9 ở Thôn T, xã Y, huyện S tổ chức uống rượu gồm có: Lương Văn T10, Hà Văn T1, Hà Văn B (tên gọi khác: Hà Văn X), Hà Quốc K, Hà Tăng D1, Lương Văn T9, Hà Minh T11. Tuyền đang uống rượu thì Vi Văn A gọi điện rủ T1 đến nhà của A để uống rượu, T1 đồng ý và rủ thêm B đi cùng. D1 nghe thấy thì xin đi cùng. Khi nơi thấy A và 03 người bạn của A (T1, B, D1 *đều không quen biết 03 người này*) đang uống rượu. Khi vừa uống được 01 ly rượu thì Anh có hỏi D1 về số tiền 100.000 đồng mà D1 còn nợ Anh, D1 nói không có tiền trả nên A chửi D1: *“Địt mẹ mày, mày về lấy tiền trả cho tao nhanh, mày tin tao đánh mày không? Tiền đấy tao cũng đi mượn chứ không phải tiền tao”*, rồi đứng dậy chỉ mặt D1 và chửi, hăm dọa, đòi đánh D1. Thấy cãi nhau nên B lấy xe của D1 bỏ ra về nhà anh T9 còn T1 và bạn của Anh can ngăn, Anh ngồi xuống uống rượu nhưng vẫn tiếp tục chửi D1. Lúc này, T1 nói với D1: *“Thôi đi về lại nhà anh T9 nhậu”*, D1 đồng ý; T1 còn nói sẽ cho D1 mượn 100.000 đồng để có tiền trả cho A. T1 lấy xe chở D1 quay về nhà anh T9. Đến nơi, D1 vào nhà anh T9 còn T1 về nhà lấy tiền rồi quay lại nhà anh T9 để uống rượu tiếp.

Lúc này, tại nhà anh T9 có Lương Văn T10, H, T1, B, D1, cùng anh T9 và 2 người bạn của anh T9 đang uống rượu. D1 có kể lại chuyện vừa bị Anh chửi mắng tại nhà của A và A đòi đánh D1. Kể xong, D1 nói: *“Xiu anh em mình qua đánh thẳng Vi Văn A một trận đi”*, T10 nói thêm vào: *“Tý anh em mình qua đánh thấy mẹ nó luôn”*. Anh T9 nghe D1 rủ mọi người đi đánh Anh nên can ngăn và khuyên: *“Thôi, đánh đấm gì nữa, lớn hết rồi, có vợ có con rồi”*. Sau đó D1 nhắn tin cho Lê Văn Y qua ứng dụng Messenger trao đổi qua lại và sau đó điện thoại cho nhau để nói chuyện, D1 thông tin cho Y biết D1 hiện đang nhậu và nói với Y: *“Vi Văn Anh lúc này dọa đánh tao, anh em ở đây đông đủ rồi, thiếu mỗi mày”*, Y bảo D1: *“Qua đón tao”*. Sau đó, D1 điều khiển xe đến nhà đón Y; Khi D1 đến, Y xuống bếp lấy một con dao mang theo (*có đặc điểm: Dao rựa, cán bằng gỗ dài 27,5 cm, lưỡi dao dài 25,5 cm, rộng 04 cm, dao có vỏ bọc*). D1 chở Y đến nhà anh T9, D1 vào nhà trước, lát sau Y vào nhà, ngồi uống rượu và hỏi D1: *“Này mày làm cái gì mà sao thằng kia lại định đánh mày?”*, D1 kể lại chuyện rồi tiếp tục rủ mọi người đi đánh A, T10 cũng nói thêm vào: *“Này thằng D1 nó qua nhà Anh nhậu thì bị thằng Anh đòi nợ 100.000 đồng và còn đòi đánh nó, tí anh em mình qua tìm đánh nó”*. Mọi người trong nhóm của D1 đồng ý đi tìm Anh để đánh, nhưng anh T9 và bạn của anh T9 không đồng ý, anh T9 nói: *“Thôi uống rượu rồi đừng có đánh đấm gì, về nhà ngủ đi”*. Trong lúc ngồi

nhậu D1 hỏi mượn Tuyền 100.000 đồng để trả cho A thì T1 nói: “*Để tí đưa cho*”. Uống rượu được một lúc thì cả nhóm gồm: T10, T1, B, K, D1, Y xin phép anh T9 ra về, D1 và Y ra ngoài trước rồi ra hiệu (hát hàm) cho nhau cùng đi tìm Anh để đánh. D1 điều khiển xe mô tô của D1 đi trước, sau đó là T10, tiếp sau là K chở Y và thấy rõ Y cầm theo con dao của Y, T1 dùng xe chở B đi sau cùng.

Cả nhóm lần lượt đến trước nhà của Vi Văn Anh . D1 đến trước và cầm vỏ đựng dao bằng gỗ của Y đi vào trong nhà A và gọi: “*Anh M1 ơi*”; không thấy ai trả lời thì D1 quay ra. T10 hỏi D1: “*Có nó ở nhà không?*”, D1 trả lời: “*Không*”, lúc này K chở Y đến, D1 hỏi Y: “*Con dao nãy đâu rồi đưa đây tao mượn*”, Y đưa con dao đang cầm trên tay cho D1, D1 cầm dao bằng tay phải và cầm vỏ đựng dao bằng tay trái này tiếp tục quay lại nhà A và gọi: “*Anh M1 ơi! Ra đây em hỏi xúu*” nhưng không thấy ai trả lời. Cũng lúc này có anh Vi Văn T6 đến đứng ở sân nhà của A, T6 nói: “*Thằng M1 đuổi đánh vợ lên nhà ông K1 rồi*”. D1 đi ra ngoài đường thì T10 nói với D1: “*Đưa dao đây tao vô xem nào*”, D1 đưa Tinh con dao của Y, còn vỏ dao thì D1 để ở giỏ xe của D1. T10 cầm dao đi vào nhà A, lúc này T1 chở B đi gần đến cổng nhà A và nhìn thấy T10 đang cầm dao. T10 vào nhà nhưng không thấy Anh nên quay ra đưa dao cho Y, Y gác con dao này vào kệ chống nóng ống bơ xe của D1. Sau đó cả nhóm D1, T10, Y, K, T1, B lần lượt lên xe đi tìm A.

Tại khu vực trước nhà bố vợ của A. D1 đến trước và dựng xe trước nhà ông T12 (*Là hàng xóm ông K1*); K chở Y đến dựng xe trước nhà ông T12 gần chân cột điện; T10 đến dựng xe đối diện nhà ông K1; T1 chở B đến dựng xe mô tô cách cổng nhà ông K1 khoảng 10 mét. Vi Văn Anh lúc này đang ở phía trước nhà ông K1 nhìn thấy D1 liền đi ra cổng và hỏi D1: “*Tụi mày qua đây làm gì, định đánh tao à?*” D1 nói: “*Không, qua đây trả tiền cho anh thôi*”. T10 mở cốp xe của T10 và lấy ra một con dao (*có đặc điểm: dao dài 30,5 cm, cán dài 11 cm, bằng nhựa, màu đen, lưỡi dao dài 19,5 cm, rộng 5,2 cm*) cầm trên tay đi đến chỗ D1 và Anh đang đứng, T10 cầm dao xông vào và nói với Anh: “*Đ. M, anh em trong làng mà sống thế hả, có 100.000 đồng mà cũng cãi nhau, mày tin tao đâm mày không?*”, A nói lại: “*Mày ngon mày đâm tao đi*” nhưng T10 không đâm Anh mà quay lại chỗ để xe đứng. Trong lúc T10 và Anh đe dọa, thách đố nhau, D1 đến chỗ K và hỏi T1 đâu đưa tiền để D1 trả Anh; K đi đến chỗ T1 hỏi thì T1 đưa K 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, K cầm tiền đưa cho D1. Trong lúc K đi lấy tiền đưa cho D1 thì Y đến xe của D1 lấy con dao của Y rồi đi vào khu vực sân nhà ông T12 đứng. D1 cầm tiền đến nhét vào tay A 100.000 đồng và nói: “*Em trả tiền đây*”. Anh cầm tiền và nói: “*Giờ tao không cần tiền, thích đánh nhau thôi*”; Nói xong, A cầm tiền ném vào mặt D1, dùng tay đẩy vào ngực D1 02 lần. D1 dùng tay đâm 01 phát trúng vào mặt làm Anh ngã xuống đường. Anh vùng dậy chạy vào nhà ông K1 lấy một con dao, cầm trên tay chạy ra nói lớn: “*Giết thằng D1*” đồng thời chạy đến chỗ D1, D1 bỏ chạy lòng vòng trước nhà ông K1 và trong sân nhà ông T12 còn Anh thì cầm dao đuổi theo D1. T10 khi thấy A cầm dao từ nhà ông K1 chạy ra đến chỗ D1 liền nói to với cả nhóm: “*Kiểm cây đập chết mẹ nó đi, có gì tao lo hết cho*”. Nghe T10 nói vậy, Y bỏ con

dao đang cầm và đến gần hàng cọc rào trước nhà ông T12, Y đứng nhỏ một cọc rào bằng gỗ dài 1,69mét, đường kính 07cm; T1 cũng đến hàng cọc rào nhà ông T12 lay để nhỏ 1 cây cọc rào bằng gỗ dài 1,72 mét, đường kính 07cm, nhưng do cây cọc rào chôn chặt không nhỏ được nên T1 nhờ B cùng lay cọc rào giúp T1. Lúc này A đuổi theo D1 chạy ngang qua chỗ của Y đang đứng, Y liền chạy đuổi theo Anh khoảng 4- 5 bước chân và cầm cọc rào bằng 02 tay giơ lên ngang vai đánh vào vùng lưng của Anh nhưng không trúng; Anh quay người lại định giơ dao lên chém Y thì bị Y tiếp tục cầm cọc rào gỗ bằng hai tay giơ lên cao và đập xuống theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của A làm Anh ngã nằm ngửa dưới nền đất; ánh Anh xong, Y thả cây cọc gỗ gần chỗ Anh đang nằm. Còn T1 được B giúp nhỏ được cọc rào nhưng chưa kịp đuổi đánh Anh thì nhìn thấy Y đã dùng cây cọc rào đánh trúng đầu A làm Anh ngã xuống đất nên T1 thả cây cọc rào xuống đất. Sau đó, cả nhóm đi đến chỗ A để xem, B nói: “*Chắc nó say rượu, giả chết đó, không sao đâu, đi về đi*”; T10 cũng nói cả nhóm đi về. Cả nhóm lên xe đi về, K chở Y đi sau cùng. Khi đi đến trường Tiểu học L3 cả nhóm đứng lại, còn K điều khiển xe mô tô về nhà trước. Tại đây, Y nói với D1: “*Thêm vụ này nữa chắc tao đi tù, mày nhận thay tao đánh thằng A, mày còn nhỏ tuổi chắc không sao đâu*”, D1 trả lời: “*Ừ, để em chịu cho*”. Sau đó cả nhóm ngồi bàn bạc và thống nhất sẽ khai báo với Công an nội dung là: D1 nhậu cùng Anh tại nhà A, sau đó Anh đòi tiền và chửi bới D1 thì được mọi người can ngăn. Sau đó cả nhóm rủ nhau đi nhậu ở bãi cao su, trên đường đi nhậu thì trả tiền cho A luôn nhưng Anh không lấy mà gây sự với D1. D1 đâm A, A chạy vô nhà lấy dao ra đuổi chém D1, D1 bỏ chạy sau đó lấy một cây gậy đập A. Sau khi thống nhất nội dung khai, D1 bảo T1 nhắn tin cho K nội dung cả nhóm sẽ khai. Sau đó, cả nhóm đi về.

* Tại “Bản kết luận giám định pháp y về thương tích” số 109/Tg-TTPY ngày 14/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh K thực hiện giám định cho Lương Văn L, Kết luận: *Sẹo thái dương trái, nền sẹo hồng, kích thước lớn: 09%. Sẹo vai trái, nền sẹo hồng hơi lồi, kích thước trung bình: 02%. Còn dị vật trong mô mềm và một phần trong bản sẹo đỉnh trái, không có di chứng: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định: 13,49% làm tròn: 13%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.*”

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/TT-TTPY ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận nguyên nhân chết của tử thi Vi Văn A là do Chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định số 1482/C09C-DD1 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng, kết luận: Khẩu súng trên là súng tự chế kiểu súng kíp, hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 20/KLGD ngày 21/02/2023 của trung tâm G giám định cho bị cáo Lương Văn L kết luận: Về y học: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội Lương Văn L bị bệnh động kinh, giai

đoạn ngoài cơn, có sử dụng rượu (G40-ICD10); Trước và sau khi gây án Lương Văn L bị bệnh Động kinh (G40-ICD10) + HbsAg dương tính

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau thực hiện hành vi phạm tội (Tại thời điểm giám định) Lương Văn L hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-P2 ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Văn Yên về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương Văn T10, Hà Tăng D1, Hà Quốc K, Hà Văn T1, Hà Văn B về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương Thứ T4, Hà Văn Q, Lương Văn L về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Y 17 năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Quốc K 6 năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2022

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 7 năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2022.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương T13 T4 30 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2022

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 15, 17, 19/5/2023 các bị cáo Lương Thứ T4, Hà Quốc K, Lê Văn Y và Hà Văn T1 có đơn kháng cáo với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt quá nặng, nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trong đơn đã nêu, đề nghị xem giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Hoàng Minh T3 bào chữa cho bị cáo Lê Văn Y nêu quan điểm: mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Y 17 năm tù là quá nặng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Thị Phú D bào chữa cho các bị cáo: H, Hà Văn T1 nêu quan điểm: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, có hoàn cảnh hết sức khó khăn, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo K và T1 đã cố gắng lao động để có tiền bồi thường thêm cho bị hại, mỗi bị cáo là 5.000.000đ, các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Thúy H bào chữa cho bị cáo Lương Thứ T4 nêu quan điểm: mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T4 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là quá nặng. Bị cáo có vai trò thấp, mức độ không đáng kể, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm: kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ đúng pháp luật được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; các bị cáo kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận xét thấy việc điều tra là đầy đủ, toàn diện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo bị cáo Lê Văn Y 17 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo Hà Quốc K 6 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo Hà Văn T1 7 năm tù về tội “Giết người” và bị cáo Lương T13 T4 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới; đối với việc bồi thường thêm của bị cáo K và bị cáo T14 cho người bị hại, mỗi bị cáo 5.000.000đ là không đáng kể. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lương Thứ T4, Hà Quốc K, Lê Văn Y và Hà Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các bị cáo khác tại cơ quan điều tra và các chứng cứ đã thu thập được. Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh kết luận: lần thứ nhất khoảng 19h00 ngày 14/6/2021, tại trước tạp hóa P thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum do mâu thuẫn với nhau về hành vi đối xử giữa 02 nhóm lưu thông xe máy trên đường mà các bị cáo Lê Văn Y, Vi Văn A, Hà Văn

Q, L T4 và Lương Văn L đã dùng hung khí nguy hiểm như gậy gỗ, gạch đá, súng săn đánh nhau làm mất trật tự trị an trong khu vực đông dân cư; trong đó Y dùng gậy gỗ đánh Q và L, dùng kéo đâm vào đầu và vai L gây thương tích 13%. Lần thứ hai khoảng 19h00 ngày 20/8/2021, tại nhà ông Lương Văn T9 và nhà ông Lò Duy K2 thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum do mâu thuẫn với nhau trong việc Hà Tăng D1 thiếu nợ Vi Văn A 100.000đ mà các bị cáo Lương Văn T10, Hà Văn T1, Hà Văn B, Hà Quốc K, Hà Tăng D1 và Lê Văn Y đã dùng các hung khí nguy hiểm như dao, cọc gỗ hàng rào đánh với nhau; trong đó bị cáo Y dùng cọc gỗ đánh vào đầu Vi Văn A gây chấn thương sọ não và tử vong sau 35 ngày cứu chữa.

[2] Với hành vi và hậu quả như trên; Toà án cấp sơ thẩm xem xét vai trò của từng bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi; đã bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ. Từ đó Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Văn Y 17 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo Hà Quốc K 6 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo Hà Văn T1 7 năm tù về tội “Giết người” và bị cáo Lương T13 T4 30 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt của các bị cáo; HĐXX thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Lê Văn Y có người có vai trò tích cực nhất trong cả 2 lần tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Vụ thứ nhất bị cáo là người gây ra mâu thuẫn trước, khi đang lưu thông gặp nhóm Lương Văn L thì “hú” lên chọc ghẹo, khi bị L đánh vào ngực thì chạy về nhà lấy gậy gỗ cao su đưa cho T4 đánh Vi Văn A và lấy kéo đâm vào đầu Lương Văn L gây ra thương tích 13%. Trong vụ thứ hai bị cáo không có mâu thuẫn gì, nhưng với bản chất côn đồ khi đang ở nhà nghe thấy Hà Tăng D1 nhắn tin rủ đi đánh Anh thì bị cáo bảo D1 đến nhà đón và mang theo con dao dài 53cm; là người trực tiếp nhổ cọc hàng rào bằng gỗ dài 1,69cm đánh thẳng vào đầu Anh gây chấn thương sọ não, đây là nguyên nhân chính anh Vi Văn A tử vong; sau khi gây án thì bị cáo dàn dựng lên kịch bản đổ lỗi cho D1 phải gánh chịu toàn bộ nhằm thoát tội cho mình. Như vậy bị cáo Y bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Giết người*” với 02 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS là “*giết 02 người trở lên*” và “*có tính chất côn đồ*” có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tác động gia đình bồi thường được 16.000.000đ/46.678.000đ cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi và tình tiết tăng nặng là xúi giục bị cáo D1 (người dưới 18 tuổi) phạm tội. Từ đó áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và quy định về người dưới 18 tuổi tại Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Y 17 năm tù về tội “*Giết người*” là có căn cứ.

[3.2] Đối với bị cáo Hà Quốc K: bị cáo không tham gia lần thứ nhất, trong lần thứ 2 tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu là chở Y

đến nhà ông K2 tìm A. Nên toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo là đồng phạm cùng với Y trong vụ giết bị hại Vi Văn A, nên bị cáo K cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Giết người*” với 01 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là “*có tính chất côn đồ*” có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tác động gia đình bồi thường được 15.000.000đ/35.008.500đ cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là phạm tội lần đầu, là người giúp sức có vai trò không đáng kể, nên Toà án sơ thẩm áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Quốc K mức án dưới khung hình phạt liền kề là 06 năm tù là thoả đáng.

[3.3] Đối với bị cáo Hà Văn T1: cũng tương tự như bị cáo Hà Quang K3 bị cáo T1 không tham gia lần thứ nhất, trong lần thứ 2 tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu là chở bị cáo Hà Văn B cùng với các bị cáo Y, D1, T10, K3 đến nhà ông K2 tìm A. Nên toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo là đồng phạm cùng với Y trong vụ giết bị hại A, nên bị cáo T1 cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Giết người*” với 01 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là “*có tính chất côn đồ*” có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 15.000.000đ/35.008.500đ; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là phạm tội lần đầu, là người giúp sức có vai trò không đáng kể, nên Toà án sơ thẩm áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Quốc K mức án dưới khung hình phạt liền kề là 07 năm tù là phù hợp.

[3.4] Đối với bị cáo Lương Thứ T4: bị cáo không tham gia lần thứ hai, trong lần thứ 1 là sau khi uống rượu tại nhà Vi Đức T5, T4 chở Y về nhà Y. Khi Y “hú” lên và bị nhóm của L đuổi thì T4 bỏ xe chạy theo Y, lúc Y về nhà lấy gậy cao su ra thì T4 giựt gậy trên Y đánh vào lưng của A nhưng không gây ra thương tích gì. Hành vi của Y dùng dao đâm L thương tích 13% không liên quan đến T4. Vì vậy, toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T4 không là đồng phạm cùng với Y về tội “*Giết người*” đối với bị hại L. Tuy nhiên hành vi của T4 dùng hung khí nguy hiểm la hét trên đường đông dân cư nên bị cáo T4 bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” với 01 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là “*dùng hung khí*” có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, nên xử phạt bị cáo Lương T13 Thiện mức án 02 năm 06 tháng tù là đã xem xét chiều cõ.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lương Thứ T4 và Lê Văn Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết

giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở xem xét chấp nhận. Đối với các bị cáo Hà Quốc K và Hà Văn T1 kháng cáo có cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới là khắc phục được cho bị hại mỗi bị cáo là 5.000.000đ. Xét thấy các bị cáo cùng đi với bị cáo Y nhưng không có hành vi gây thương tích cho ai, quá trình tố tụng các bị cáo tỏ ra thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nhận tội; nên HĐXX thấy có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo Lương Thứ T2, Lê Văn Y kháng cáo không được chấp nhận, nên phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Hà Quốc K và Hà Văn T1 kháng cáo được chấp nhận, nên không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thứ T2, Lê Văn Y; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Quốc K và Hà Văn T1; giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Lương Thứ T2, Lê Văn Y; sửa phần hình phạt đối với các bị cáo Hà Quốc K và Hà Văn T1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

1. Tuyên bố:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Y 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Quốc K 5 (năm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2022

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 6 (sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2022.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương T13 T2 30 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2022

2/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lương Thứ T4 và Lê Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Hà Quốc K và Hà Văn T1, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (17/7/2023).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường